

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Công nghệ thông tin

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Tấn Cầm

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tịnh Thiện, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 37/20, đường APĐ 12, KP19, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP. HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 37/20, đường APĐ 12, KP19, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP. HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0909332547;

E-mail: camnt@uit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2008 đến 10/2021: Giảng viên tại Trường Đại học Hoa Sen

Từ 11/2021 đến 02/2025: Giảng viên tại Khoa Khoa học và Kỹ thuật thông tin, Trường Đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia TP.HCM

Từ 03/2025 đến 06/2025: Trưởng bộ môn tại Khoa Khoa học và Kỹ thuật thông tin, Trường Đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia TP.HCM

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Khoa học và Kỹ thuật thông tin, Trường Đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 372 52002

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 09 năm 2006, số văn bằng: 01487/71KH2/2003, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 26 tháng 05 năm 2011, số văn bằng: 01607/71KH2, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Hệ thống thông tin

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng TS [5] ngày 19 tháng 05 năm 2021, số văn bằng: QH05201800016, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phương pháp đảm bảo an toàn thông tin trên điện thoại sử dụng hệ điều hành Android.
- Nghiên cứu phương pháp cải tiến mô hình trí tuệ nhân tạo theo hướng đa mô hình và tin cậy.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen “Giảng viên của năm” năm 2024	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình công tác và giảng dạy, tôi luôn ý thức rõ vai trò, trách nhiệm và sứ mệnh của một nhà giáo, đặc biệt là trong nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học. Cụ thể tôi xin tự đánh giá các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- Luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng, sống trung thực, giản dị, lành mạnh, không ngừng rèn luyện bản thân để xứng đáng với vị trí và vai trò của người giảng viên trong xã hội; Luôn giữ thái độ chuẩn mực trong mọi quan hệ công tác và cuộc sống.
- Luôn gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định, nội quy của cơ quan, đơn vị công tác; Luôn tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội, thể hiện trách nhiệm của một công dân có trách nhiệm.
- Luôn có tinh thần học hỏi, cập nhật kiến thức mới, tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng, hội thảo khoa học trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học và đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Tích cực ý thức đảm bảo sức khỏe trong công tác, khối lượng và chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018					352		352/464/270
2	2020-2021					330		330/405/270
3	2021-2022				3	261.5	68	329.5/394/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			3	4	405	180	585/712.5/270
5	2023-2024			2	3	375	180	555/673/270
6	2024-2025				4	359	150	509/664.5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Đà Nẵng số bằng: DND.6.0130381; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Công Danh		X	X		05/2022 đến 11/2022	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	11/05/2023
2	Nguyễn Tường Duy		X	X		05/2022 đến 11/2022	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	11/05/2023
3	Phạm Ri Nép		X	X		08/2022 đến 02/2023	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	11/05/2023

4	Trần Đức Việt		X	X		08/2023 đến 02/2024	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	24/04/2024
5	Phạm Nhật Duy		X	X		04/2024 đến 04/2025	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	06/11/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	<u>Giáo trình Nhập môn Bảo đảm và An ninh Thông tin</u>	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, năm 2022	1	MM	(Toàn bộ)	1185/QĐ-ĐHCNTT ngày 23/11/2023

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phát hiện các ứng dụng Android được đóng gói lại bằng đồ thị biểu diễn	CN	D1-2021-35, cấp Cơ sở	15/12/2021 đến 15/12/2022	Thời gian nghiệm thu: 15/06/2022, Kết quả: Tốt
2	Giao tiếp liên ứng dụng sử dụng kênh truyền phi chính thống trong các ứng dụng Android	CN	D1-2022-22, cấp Cơ sở	15/12/2022 đến 15/12/2023	Thời gian nghiệm thu: 10/07/2023, Kết quả: Tốt
3	Phát hiện mã độc Android bằng học sâu trong môi trường hỗn hợp	CN	C2023-26-02, cấp Cơ sở	23/02/2023 đến 23/02/2025	Thời gian nghiệm thu: 10/04/2024, Kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	<u>nFTP: An Approach to Improve Performance of FTP Protocol on</u>	4	Có	Innovations and Advances in Computing, Informatics, Systems Sciences,			313, 423-431	10/2014

	<u>the Virtual Network Environment in the Same Physical Host</u>			Networking and Engineering. Thuộc: Lecture Notes in Electrical Engineering, vol 313. NXB: Springer. Print ISBN: 978-3-319-06772-8, Online ISBN: 978-3-319-06773-5 (Chỉ mục Scopus, Q4)				
2	<u>Semantic set analysis for malware detection</u>	5	Không	13th IFIP TC8 International Conference on Computer Information Systems and Industrial Management, CISIM 2014. Thuộc: Lecture Notes in Computer Science, vol 8838. NXB: Springer. Online ISBN: 978-3-662-45237-0, Electronic ISSN: 1611-3349 (Chỉ mục Scopus, Q2)		9	8838, 688-700	11/2014
3	<u>SSSM-semantic set and string matching based malware detection</u>	5	Không	2014 Seventh IEEE Symposium on Computational Intelligence for Security and Defense		5	1-6	12/2014

				Applications (CISDA). IEEE. Electronic ISBN: 978-1-4799-5431-5, Electronic ISSN: 2329-6275 (Chỉ mục Scopus)				
4	<u>Android security analysis based on inter-application relationships</u>	3	Có	Information Science and Applications (ICISA) 2016. Thuộc: Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE, volume 376), NXB: Springer, ISSN: 1876-1100, ISBN: 978-9-8110-0556-5 (Chỉ mục Scopus, Q4)		10	376, 689-700	02/2016
5	<u>NeSeDroid—Android malware detection based on Network Traffic and sensitive resource accessing</u>	2	Có	1st International Conference on Data Engineering and Communication Technology, ICDECT 2016. Thuộc: Advances in Intelligent Systems and Computing, Volume 469. NXB: Springer. ISSN: 2194-5357, ISBN: 978-9-8110-1677-6 (Chỉ mục Scopus)		11	469, 19 - 30	08/2016
6	<u>Sensitive data leakage</u>	3	Có	18th IEEE International		12	340 - 343	07/2017

	<u>detection in pre-installed applications of custom android firmware</u>			Conference on Mobile Data Management, MDM 2017. IEEE. Electronic ISBN: 978-1-5386-3932-0, Print ISBN: 978-1-5386-3933-7 (Chỉ mục Scopus, Rank B theo CORE2023)				
7	<u>eddLeak: Enhancing precision of detecting inter-app data leakage in Android applications</u>	3	Không	9th IEEE International Conference on Communication Software and Networks, ICCSN 2017, IEEE. Electronic ISBN: 978-1-5090-3822-0, Print ISBN: 978-1-5090-3823-7 (Chỉ mục Scopus)		2	674 - 679	12/2017
8	<u>Phát hiện nguy cơ gây thất thoát thông tin trên thiết bị Android bằng kỹ thuật phân tích động</u>	3	Có	Tạp chí Thông tin và truyền thông, Bộ thông tin và Truyền thông, ISSN: 1859-3550			551(741), 17-23	12/2017
9	<u>Detect security threat in android custom firmware by analyzing applications framework and default settings</u>	3	Có	Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR) – 2017. Print		4	93-103	10/2018

				ISBN:978-604-913-614-6				
10	Đánh giá mối liên hệ giữa thông tin mô tả và quyền hạn của ứng dụng Android	5	Có	Tạp chí Thông tin và truyền thông, Một số vấn đề chọn lọc về An toàn thông tin 2018, Bộ thông tin và Truyền thông, ISSN: 1859-3550			108-113	12/2018
11	<u>Detecting sensitive data leakage via inter-applications on Android using a hybrid analysis technique</u>	3	Có	Cluster Computing. NXB Springer Nature. ISSN: 1386-7857, E-ISSN: 1573-7543	Có, ISI (SCIE), IF: 3.458 (2019), 4.1 (2024). Scopus, Q2 (2019), Q1 (2024). Thuộc Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín NAFOSTED. Loại hình xuất bản: Subscription (Hybrid) - SCIE IF: 3.458 (2019), Q2 (2019), Q1 (2024)	14	22, 1055 - 1064	01/2019
12	<u>Enhancing the accuracy of static analysis for detecting sensitive data leakage in</u>	3	Không	Cluster Computing, NXB Springer Nature. ISSN: 1386-7857, E-ISSN: 1573-7543	Có, ISI (SCIE), IF: 3.458 (2019), 4.1 (2024). Scopus, Q2 (2019), Q1	16	22, 1079 - 1085	01/2019

15	<u>Detect Android malware by using deep learning: Experiment and Evaluation</u>	4	Không	5th International Conference on Machine Learning and Soft Computing, ICMLSC 2021. Thuộc: ACM International Conference Proceeding Series. NXB: ACM. ISBN: 978-1-4503-8761-3 (Chỉ mục Scopus)	6	129-134	06/2021
16	<u>Fruits classification by using machine learning - An experiment using popular approaches on local data</u>	5	Có	2021 IEEE International Conference on Machine Learning and Applied Network Technologies, ICMLANT 2021. NXB: IEEE. ISBN: 978-1-6654-4950-2 (Chỉ mục Scopus)	6	1-6	02/2022
17	<u>Forensics analysis of FacePlay application to seek digital artifacts on data ownership and privacy</u>	6	Không	8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science, NICS 2021. NXB: IEEE. ISBN: 978-1-6654-1001-4 (Chỉ mục Scopus)		107 - 112	02/2022
18	<u>Detect repackaged android applications by</u>	5	Có	8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science,	2	102 - 106	02/2022

	<u>using representative graphs</u>			NICS 2021. NXB: IEEE. ISBN: 978-1- 6654-1001-4 (Chỉ mục Scopus)				
19	<u>Gather android application information on Google Play for machine learning based security analysis</u>	5	Có	International Conference on Artificial Intelligence and Big Data in Digital Era, ICABDE 2021. Thuộc: Lecture Notes on Data Engineering and Communications Technologies, NXB: Springer, ISSN: 2367-4512. Online ISBN: 978- 3-030-97610-1 (Chỉ mục Scopus, Q4)		3	124, 353 - 365	05/2022
20	<u>uitXkernel: Android Kernel Forensic for Security Analysis Purposes</u>	4	Có	5th International Conference on Intelligent Computing and Optimization, ICO 2022. Thuộc: Lecture Notes in Networks and Systems (ISSN: 2367-3370). NXB: Springer. Print ISBN: 978-3-031- 19957-8, Online ISBN: 978-3-031- 19958-5, (Chỉ mục Scopus, Q4)			569, 1148– 1158	10/2022

21	<u>Inter-application communications using covert channels in android applications</u>	6	Có	5th International Conference on Intelligent Computing and Optimization, ICO 2022. Thuộc: Lecture Notes in Networks and Systems (ISSN: 2367-3370). NXB: Springer. Print ISBN: 978-3-031-19957-8, Online ISBN: 978-3-031-19958-5 (Chỉ mục Scopus, Q4)		2	569, 200-209	10/2022
22	<u>A research on countering virtual machine evasion techniques of malware in dynamic analysis</u>	2	Có	5th International Conference on Intelligent Computing and Optimization, ICO 2022. Thuộc: Lecture Notes in Networks and Systems (ISSN: 2367-3370). NXB: Springer. Print ISBN: 978-3-031-19957-8, Online ISBN: 978-3-031-19958-5 (Chỉ mục Scopus, Q4)		2	569, 585–596	10/2022
23	<u>Android Malware Category and Family</u>	4	Có	37th International Conference on Information Networking, ICOIN		13	162 - 167	02/2023

	<u>Classification Using Static Analysis</u>			2023. NXB: IEEE. ISBN: 978-1-6654-6268-6 (Chỉ mục Scopus)				
24	<u>An intelligent approach to improving the performance of threat detection in IoT</u>	2	Có	IEEE Access, NXB: IEEE, ISSN: 2169-3536	- SCIE IF: 3.4, Q1	6	11, 44319-44334	05/2023
25	<u>FlwrBC: Incentive mechanism design for federated learning by using blockchain</u>	2	Có	IEEE Access, NXB: IEEE, ISSN: 2169-3536	- SCIE IF: 3.4, Q1	6	11, 107855-107866	09/2023
26	<u>On the effectiveness of transferability of adversarial Android malware samples against learning-based detectors</u>	6	Không	2023 International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR). NXB: IEEE, Electronic ISBN: 979-8-3503-2741-0, Print ISBN: 979-8-3503-2742-7 (Chỉ mục Scopus)			1-6	10/2023
27	<u>Android Application Behavior Monitor by Using Hooking Techniques</u>	5	Có	6th International Conference on Intelligent Computing and Optimization, ICO 2023. Thuộc: Lecture Notes in Networks and			853, 325 - 333	12/2023

				Systems (ISSN: 2367-3370). NXB: Springer Nature. Print ISBN: 978-3-031-50326-9, Online ISBN: 978-3-031-50327-6 (Chi mục Scopus, Q4)				
28	<u>Vehicle License Plates Recognition Using Object Detection and Classification Algorithms</u>	3	Có	6th International Conference on Intelligent Computing and Optimization, ICO 2023. Thuộc: Lecture Notes in Networks and Systems (ISSN: 2367-3370). NXB: Springer Nature. Print ISBN: 978-3-031-50326-9, Online ISBN: 978-3-031-50327-6 (Chi mục Scopus, Q4)		1	853, 244-252	12/2023
29	<u>XLMR4MD: new Vietnamese dataset and framework for detecting the consistency of description and permission in android applications using large language models</u>	3	Có	Computers and Security, NXB: Elsevier. ISSN: 0167-4048	Có, ISI (SCIE), IF: 5.4 (2024). Scopus, Q1. Thuộc Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín NAFOSTED. Loại hình xuất bản: Subscription	1	140, 1-25	05/2024

					(Hybrid) - SCIE IF: 5.4, Q1			
30	<u>AAGAN: Android Malware Generation System Based on Generative Adversarial Network</u>	5	Có	Vietnam Journal of Computer Science, NXB: World Scientific Publishing. ISSN: 2196-8896	- ESCI IF: 1.1, Q3	1	11, 2, 275 - 299	05/2024
31	<u>uitPEclaFL: A Study on PE Malware Classification Using Federated Learning</u>	3	Không	21st International Joint Conference on Computer Science and Software Engineering, JCSSE 2024. NXB: IEEE. ISBN: 979-835038176-4 (Chỉ mục Scopus)			670 - 677	08/2024
32	<u>Uit-DGAdetector: detect domains generated by algorithms using machine learning</u>	2	Có	Cluster Computing, NXB Springer Nature. ISSN: 1386-7857, E-ISSN: 1573-7543	Có, ISI (SCIE), IF: 4.1 (2024). Scopus, Q1. Thuộc Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín NAFOSTED. Loại hình xuất bản: Subscription (Hybrid) - SCIE IF: 4.1, Q1	1	27, 6, 7599 - 7619	09/2024

33	<u>Multi-feature image analysis for Android malware classification using convolutional neural networks</u>	2	Có	2024 IEEE 3rd World Conference on Applied Intelligence and Computing, AIC 2024. NXB: IEEE. ISBN: 979-835038459-8 (Chỉ mục Scopus)		1	1425-1430	10/2024
34	<u>Early churn prediction in freemium game mobile using Transformer-based architecture for tabular data</u>	2	Có	2024 IEEE 3rd World Conference on Applied Intelligence and Computing, AIC 2024. NXB: IEEE. ISBN: 979-835038459-8 (Chỉ mục Scopus)		1	568 - 573	10/2024
35	<u>AnLibsXAI: Android malware classification using library lists and explainable artificial intelligence with SHAP</u>	1	Có	Journal of Science and Technology on Information Security, Ban cơ yếu chính phủ. ISSN: 2615-9570	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	2(22), 5-16	10/2024
36	<u>uitSDD: Protect software defined networks from distributed denial-of-service using multi machine learning models</u>	2	Có	Cluster Computing, NXB Springer Nature. ISSN: 1386-7857, E-ISSN: 1573-7543	Có, ISI (SCIE), IF: 4.1 (2024). Scopus, Q1. Thuộc Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín NAFOSTED.		28, 1, 1-21	10/2024

					Loại hình xuất bản: Subscription (Hybrid) - SCIE IF: 4.1, Q1			
37	SQLiteSQLid: SQL Injection Detection Using Multi Deep Learning Models Approach	2	Có	9th International Conference on Information Management and Technology, ICIMTech 2024. NXB: IEEE. ISBN: 979-835039002-5 (Chỉ mục Scopus)			765 - 770	12/2024
38	SQLitePETransMDS: A PE Malware Detection System Using a Hybrid Approach of Transfer Learning and Image Visualization	3	Có	9th International Conference on Information Management and Technology, ICIMTech 2024. NXB: IEEE. ISBN: 979-835039002-5 (Chỉ mục Scopus) Best paper award			759 - 764	12/2024
39	Support Vector Machines Based Android Malware Detection Using Permissions, API Calls, and Library Lists	2	Có	7th International Conference on Intelligent Computing and Optimization, ICO 2023. Thuộc: Lecture Notes in Networks and Systems (ISSN: 2367-3370). NXB: Springer Nature.			874, 224 - 233	12/2024

				ISBN: 978-303150886-8 (Chỉ mục Scopus, Q4)				
40	<u>uitPDFXAI: Malicious PDF files detection with eXplainable Artificial Intelligence</u>	3	Có	14th International Conference on System Engineering and Technology, ICSET 2024. NXB: IEEE. ISBN: 979-833150452-6 (Chỉ mục Scopus)			186 - 191	12/2024
41	<u>uitAnDiNeFed: android malware classification on distributed networks by using federated learning</u>	2	Có	Wireless Networks, NXB: Springer Nature. ISSN: 1022-0038	Có, ISI (SCIE), IF: 2.1 (2024). Scopus, Q2. Thuộc Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín NAFOSTED. Loại hình xuất bản: Subscription (Hybrid) - SCIE IF: 2.1, Q2		31, 2667–2683	02/2025
42	<u>RAX-ClaMal: Dynamic Android malware classification based on RAX register values</u>	4	Có	Internet of Things, NXB: Elsevier. ISSN: 2543-1536, E-ISSN: 2542-6605	Có, ISI (SCIE), IF: 7.6 (2024). Scopus, Q1. Thuộc Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín NAFOSTED. Loại hình		30, 1-16	03/2025

					xuất bản: Subscription (Hybrid) - SCIE IF: 7.6, Q1			
43	<u>uitPDF-MalDe:</u> <u>Malicious</u> <u>Portable</u> <u>Document</u> <u>Format files</u> <u>detection using</u> <u>multi machine</u> <u>learning models</u>	3	Có	Engineering Applications of Artificial Intelligence, NXB: Elsevier. ISSN: 0952-1976	Có, ISI (SCIE), IF: 8.0 (2024). Scopus, Q1. Thuộc Danh mục tạp chí quốc tế uy tín NAFOSTED. Loại hình xuất bản: Subscription (Hybrid) - SCIE IF: 8.0, Q1		143, 1-19	03/2025
44	<u>Do they like</u> <u>your game?</u> <u>Early-stage</u> <u>churn prediction</u> <u>using a two-</u> <u>phase neural</u> <u>network system</u>	2	Có	Engineering Applications of Artificial Intelligence, NXB: Elsevier. ISSN: 0952-1976	Có, ISI (SCIE), IF: 8.0 (2024). Scopus, Q1. Thuộc Danh mục tạp chí quốc tế ISI uy tín NAFOSTED. Loại hình xuất bản: Subscription (Hybrid) - SCIE IF: 8.0, Q1		144, 1-19	03/2025
45	<u>Fraud calls</u> <u>detection using</u>	2	Có	The Journal of Supercomputing,	Có, ISI (SCIE), IF:		81, 1-40	05/2025

	<u>class-imbalanced learning on graph structures</u>			NXB: Springer Nature. ISSN: 0920-8542	2.7 (2024). Scopus, Q2. Thuộc Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín NAFOSTED. Loại hình xuất bản: Subscription (Hybrid) - SCIE IF: 2.7, Q2			
46	<u>Large-scale Android malware detection by integrating Blockchain and IPFS for secure virus signature distribution</u>	3	Có	Journal of Science and Technology on Information Security, Ban cơ yếu chính phủ. ISSN: 2615-9570	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		24, 1, 80-95	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 8 ([29] [32] [36] [41] [42] [43] [44] [45])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Tâm